

# ĐẢNG ỦY CHÍNH PHỦ

\*

# ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 301 - CV/ĐU

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2025

V/v triển khai Kết luận số 177-KL/TW,  
ngày 11/7/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

- Kính gửi:
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy,
  - Các đồng chí Bí thư các Đảng ủy trực thuộc,
  - Trưởng các Ban, cơ quan tham mưu giúp việc,

Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 177-KL/TW, ngày 11/7/2025 về tiếp tục xây dựng tổ chức, hoạt động của đơn vị hành chính 2 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả (Kết luận số 177-KL/TW gửi kèm theo). Để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đặc biệt là các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính gắn với triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, Bí thư Đảng ủy Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Các Đảng ủy trực thuộc, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

1.1. Tiếp tục quán triệt, triển khai quyết liệt, nghiêm túc, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chỉ đạo, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các nội dung, nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, ngày 04/7/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW, các chỉ đạo của Đảng ủy Chính phủ, Chính phủ, Bí thư Đảng ủy, Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, phối hợp điều hành chính sách giữa trung ương và địa phương sau sáp nhập, hợp nhất, sắp xếp tổ chức bộ máy, điều chỉnh địa giới hành chính; tạo không gian, động lực tăng trưởng mới, đột phá, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng đã đề ra.

1.3. Tiếp tục tập trung cao độ, dành nguồn lực cho công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật; khẩn trương ban hành, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Luật, Nghị quyết của Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9; rà soát, hoàn thiện, trình các dự án Luật tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV; trong đó:

a) Quán triệt, thực hiện nghiêm các nguyên tắc phân cấp, phân quyền, Trung ương tập trung quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát; phân cấp, phân quyền đủ mạnh, đủ rõ, hợp lý các nhiệm vụ ở Trung ương đang thực hiện về cho địa phương theo đúng tinh thần “*địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”, gắn với phân bổ nguồn lực, kiểm soát quyền lực; bảo đảm đánh giá kỹ tác động, có quy định chuyển tiếp rõ ràng, bảo đảm tính khả thi, không để có khoảng trống, không gián đoạn công việc, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, phục vụ tốt nhất nhu cầu của Nhân dân.

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền của Trung ương, địa phương; phân định thẩm quyền của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, phân định thẩm quyền chung của ủy ban nhân dân và thẩm quyền riêng của chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã để vận hành hiệu quả mô hình mới theo tinh thần 6 rõ: “*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả*”, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp; rà soát, thực hiện phân cấp, phân quyền giữa các ngành, lĩnh vực có liên quan giữa các cấp và trong mỗi cấp bảo đảm rõ thẩm quyền và trách nhiệm, đồng bộ, tổng thể, liên thông, không bỏ sót hoặc chồng lấn, giao thoa nhiệm vụ, không để tình trạng đùn đẩy, né tránh và chậm trễ trong việc triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn; nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

**1.4.** Tập trung giải quyết ngay, dứt điểm các khó khăn, vướng mắc phát sinh, không để chậm trễ bất cứ công việc nào; chú trọng các nội dung sau:

a) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành kịp thời các quy định, hướng dẫn, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống cơ quan hành chính ở Trung ương và địa phương; về phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền; về quy trình công tác, hồ sơ, thủ tục hành chính...; về cung cấp dịch vụ công, dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức không phụ thuộc địa giới hành chính; về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các văn bản, giữa Trung ương và địa phương.

b) Các bộ, ngành: Tư pháp, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo... theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền hướng dẫn cụ thể về việc phân cấp cho địa phương để chủ động giải quyết các thủ tục hành chính, điều hành ngân sách, tổ chức bộ máy và quản lý nhân lực; gắn cải cách hành chính với cải cách tài chính công và đổi mới phương thức quản trị địa phương; đồng thời, bảo đảm cơ chế giám sát chặt chẽ từ cấp trên và sự tham gia của người dân; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với những vấn đề vượt thẩm quyền để thống nhất chỉ đạo thực hiện.

c) Các bộ, ngành khẩn trương cử cán bộ xuống cơ sở nắm tình hình, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, xử lý các vấn đề phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ, nhất là các nội dung liên quan đến địa chính, giải phóng mặt bằng, xác định chủ quyền đất đai và cấp sổ đỏ...; tăng cường, nâng cao hiệu quả của Bộ phận thường trực tiếp nhận, hướng dẫn, giải đáp các nội dung, đề xuất, kiến nghị do các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh. Thiết lập cơ chế điều phối, giám sát và phản hồi thông tin 2 chiều giữa Trung ương và địa phương. Tiếp tục triển khai tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, thông tin thường xuyên, liên tục, ưu tiên thực hiện kịp thời trong giai đoạn vận hành bộ máy mới từ nay đến hết tháng 10/2025 theo thứ tự quan trọng, cần thiết, như là thuế, đăng ký kinh doanh, đất đai, môi trường, tư pháp, y tế, giáo dục.... Đồng thời, xây dựng chương trình và chỉ đạo tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ, quản lý hành chính hiện đại và kỹ năng giao tiếp hành chính để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức cả về chuyên môn và kỹ năng số, nhất là ở các địa phương vùng sâu, vùng xa, nơi điều kiện triển khai còn hạn chế.

d) Khẩn trương rà soát việc bố trí kinh phí; kiểm tra, hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí, bố trí trụ sở làm việc theo quy định.

1.5. Nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân đối với mô hình tổ chức và hoạt động của bộ máy đơn vị hành chính 2 cấp; kịp thời có chính sách động viên, hỗ trợ cán bộ, công chức, người lao động khắc phục các khó khăn trước mắt về trụ sở, điều kiện làm việc, nhà công vụ...; khẩn trương có biện pháp giải quyết căn cơ, lâu dài để cán bộ, công chức, người lao động yên tâm công tác, phục vụ Nhân dân.

2. Đồng chí Bí thư Đảng ủy, Bộ trưởng Bộ Nội vụ chỉ đạo khẩn trương rà soát, tiếp tục tham mưu Đảng ủy Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ đạo, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW; khẩn trương tham mưu Đảng ủy Chính phủ triển khai Kế hoạch số 56-KH/BCĐ (theo chỉ đạo tại Công văn số 681-CV/ĐUCP ngày 09/7/2025). Thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện, tham mưu Đảng ủy Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh trong tổ chức thực hiện.

3. Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công an; đồng chí Bí thư Đảng ủy, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; đồng chí Bí thư Đảng ủy, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền khẩn trương tham mưu Đảng ủy Chính phủ và chỉ đạo tổ chức triển khai đồng bộ, kịp thời các hệ thống cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý và dịch vụ công trực tuyến; thống nhất nền tảng số dùng chung tạo thuận lợi cho kết nối và hoạt động; bảo đảm tính ổn định, liên tục trong tổ chức và vận hành bộ máy sau sáp nhập.

4. Ban Tổ chức Đảng ủy Chính phủ chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Bộ Nội vụ tham mưu thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại mục 3 Kết luận số 177-KL/TW về việc các đảng ủy trực thuộc Trung ương thống nhất với các tỉnh ủy, thành ủy trước khi chỉ định cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức tham gia đảng ủy, chỉ ủy cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

5. Đảng ủy Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Đài truyền hình Việt Nam, Đảng ủy Đài Tiếng nói Việt Nam, Đảng ủy Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan liên quan tiếp tục tăng cường thông tin, tuyên truyền, truyền thông chính sách, chủ động cung cấp thông tin chính thống định hướng dư luận, tạo đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và Nhân dân; đẩy mạnh thông tin đối ngoại nhất là đối mới thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, củng cố, tăng cường niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ theo lĩnh vực được phân công theo dõi, tập trung chỉ đạo các bộ, cơ quan triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao.

7. Văn phòng Đảng ủy Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Bí thư Đảng ủy Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ./

Nơi nhận:

- Như trên,
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c),
- Đ/c Bí thư ĐU, TTgCP,
- Các đ/c Phó Bí thư ĐUCP,
- Các đ/c UVBTVDU, UVBCHĐBCP,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng, đảng ủy trực thuộc TW,
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP,
- Tỉnh ủy, thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW,
- VPCP: Các PCN,  
Các Vụ, Cục KSTT,
- Lưu VT, VPĐUCP (05).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Hòa Bình**

**KẾT LUẬN**  
**CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ**  
**về tiếp tục xây dựng tổ chức, hoạt động**  
**của đơn vị hành chính 2 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả**

-----

Tại phiên họp ngày 11/7/2025, sau khi nghe báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về tình hình, tiến độ thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ ngày 04/7 đến ngày 10/7/2025 (Báo cáo số 421-BC/BTCTW, ngày 10/7/2025) và tổng hợp của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về giám sát tình hình tiếp tục xây dựng tổ chức, hoạt động của đơn vị hành chính 2 cấp, ý kiến đóng góp của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư. Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết luận như sau:

1. Cơ bản thống nhất với Báo cáo về tình hình, tiến độ thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính (từ ngày 04/7 đến ngày 10/7/2025) do Ban Tổ chức Trung ương trình. Bộ Chính trị, Ban Bí thư ghi nhận, đánh giá cao Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ và biểu dương các cấp ủy, tổ chức đảng ở địa phương đã tích cực, nỗ lực hoàn thành tốt các nội dung, nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ, thường xuyên cập nhật tình hình, khắc phục khó khăn, kịp thời xử lý vướng mắc phát sinh để bộ máy đơn vị hành chính 2 cấp cơ bản bảo đảm hoạt động thông suốt, ổn định từ ngày 01/7/2025 đến nay.

2. Yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương, các bộ, ngành phải triển khai quyết liệt, nghiêm túc, đồng bộ, kịp thời các chỉ đạo, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các nội dung, nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, ngày 04/7/2025 của Ban Chỉ đạo; tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật phù hợp với mô hình mới; tăng cường công tác truyền thông chính sách, tạo đồng thuận và sự tham gia của người dân; duy trì và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, lấy sự hài lòng làm thước đo; nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đối với mô hình tổ chức và hoạt động của bộ máy đơn vị hành chính 2 cấp; thường xuyên quan tâm, bám sát tiến độ, kết quả triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp; động viên, hỗ trợ cán bộ, công chức, người lao động khắc phục các khó khăn trước mắt về trụ sở, điều kiện làm việc, nhà công vụ...; kịp thời xử lý vướng mắc phát sinh; khẩn trương có biện pháp

giải quyết căn cơ, lâu dài để cán bộ, công chức, người lao động yên tâm công tác, phục vụ Nhân dân; nhanh chóng triển khai đồng bộ, kịp thời các hệ thống cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý và dịch vụ công trực tuyến; thống nhất nền tảng số dùng chung, tạo thuận lợi cho kết nối và hoạt động; bảo đảm tính ổn định, liên tục trong tổ chức và vận hành bộ máy sau sáp nhập.

3. Đồng ý chủ trương để các đảng uỷ trực thuộc Trung ương thống nhất với các tỉnh uỷ, thành uỷ trước khi chỉ định cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức tham gia đảng uỷ, chi uỷ cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

4. Yêu cầu ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ: (1) Lãnh đạo, chỉ đạo thành lập mới 2 đảng bộ (chi bộ) cơ quan trực thuộc cấp uỷ cấp xã là đảng bộ (chi bộ) các cơ quan đảng cấp xã và đảng bộ (chi bộ) uỷ ban nhân dân cấp xã theo đúng Kết luận số 139-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. (2) Thực hiện thống nhất chủ trương đồng chí bí thư đảng uỷ, đồng chí chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã được chỉ định tham gia chi bộ quân sự cùng cấp theo Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng và sinh hoạt đảng tại nơi công tác. (3) Chịu trách nhiệm rà soát, lựa chọn, sắp xếp cán bộ cấp tỉnh có đủ trình độ, năng lực về cấp xã, nhất là cán bộ địa chính, tài chính; giải quyết khó khăn trước mắt theo hướng cho phép vận dụng, bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, khả năng đáp ứng công việc nhưng còn thiếu tiêu chuẩn về trình độ lý luận, chức danh quy hoạch để chỉ định tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã bảo đảm đủ số lượng được phê duyệt (đồng thời, khẩn trương tiến hành đào tạo, hoàn thiện tiêu chuẩn trình độ cao cấp lý luận chính trị và quy hoạch chức danh theo quy định); bố trí số lượng biên chế cấp xã phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cấp cơ sở. (4) Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tốt việc xây dựng văn kiện cấp tỉnh, cấp xã; quán triệt cập nhật, bổ sung đầy đủ các chỉ đạo của Trung ương để tăng cường chất lượng dự thảo văn kiện; chuẩn bị tốt đề án nhân sự cấp uỷ các cấp. (5) Chỉ đạo đại hội đảng bộ cấp cơ sở và cấp trên cơ sở theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị. (6) Kiện toàn các chức danh cấp uỷ, chính quyền, bổ sung cán bộ các cơ quan chuyên môn, đặc biệt là vị trí bí thư, chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã còn thiếu; việc bổ sung phải hoàn thành trước đại hội đảng bộ cấp xã, phường, đặc khu. (7) Thực hiện thống nhất chủ trương đối với những đảng bộ cấp xã có trên 250 tổ chức đảng trực thuộc thì được phân bổ không quá 300 đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030. (8) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch cấp xã (mới) và tiếp tục quan tâm, đẩy mạnh triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia. (9) Khẩn trương bố trí nhà công vụ, trụ sở, phương tiện làm việc. (10) Sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã theo thẩm quyền, hoàn thành trước ngày 31/7/2025. (11) Tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc có liên quan đến việc vận hành hệ thống công nghệ thông tin ở cấp xã.

**5. Giao Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, ngày 04/7/2025 của Ban Chỉ đạo, tập trung vào các nội dung sau:** (1) Lãnh đạo, chỉ đạo Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống cơ quan hành chính ở Trung ương và địa phương; về phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền; về quy trình công tác, hồ sơ, thủ tục hành chính...; về cung cấp dịch vụ công, dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức không phụ thuộc địa giới hành chính; về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành kịp thời các quy định, hướng dẫn hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống cơ quan hành chính ở Trung ương và địa phương bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các văn bản, giữa Trung ương và địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, thực hiện mô hình đơn vị hành chính 2 cấp. Chính phủ, các bộ, ngành (các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo...) cần có hướng dẫn cụ thể về việc phân cấp cho địa phương để chủ động giải quyết các thủ tục hành chính, điều hành ngân sách, tổ chức bộ máy và quản lý nhân lực; gắn cải cách hành chính với cải cách tài chính công và đổi mới phương thức quản trị địa phương; đồng thời, bảo đảm cơ chế giám sát chặt chẽ từ cấp trên và sự tham gia của người dân. (2) Các bộ, ngành khẩn trương cử cán bộ xuống cơ sở nắm tình hình, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, xử lý các vấn đề phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ, nhất là các nội dung liên quan đến địa chính, giải phóng mặt bằng, xác định chủ quyền đất đai và cấp sổ đỏ... Thiết lập cơ chế điều phối, giám sát và phản hồi thông tin 2 chiều giữa Trung ương và địa phương. Tiếp tục triển khai tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, thông tin thường xuyên, liên tục, ưu tiên thực hiện kịp thời trong giai đoạn vận hành bộ máy mới từ nay đến hết tháng 10/2025 theo thứ tự quan trọng, cần thiết, như là thuế, đăng ký kinh doanh, đất đai, môi trường, tư pháp, y tế, giáo dục...; đồng thời, xây dựng chương trình và chỉ đạo tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ, quản lý hành chính hiện đại và kỹ năng giao tiếp hành chính để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức cả về chuyên môn và kỹ năng số, nhất là ở các địa phương vùng sâu, vùng xa, nơi điều kiện triển khai còn hạn chế. (3) Rà soát việc bố trí kinh phí; kiểm tra, hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí, bố trí trụ sở làm việc.

**6. Giao Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo:** (1) Tiếp tục chỉ đạo Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh duy trì hoạt động tình nguyện đưa sinh viên về xã, phường, đặc khu để hỗ trợ công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số. (2) Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (cả về tổ chức đảng) hoạt động trực thuộc Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo hướng giảm số lượng hội, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong, hoạt động thiết thực,

hiệu quả. (3) Sắp xếp các cơ quan báo chí trực thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bảo đảm quản lý thống nhất, nâng cao hiệu quả hoạt động theo hướng tinh gọn tối đa, giảm số lượng các cơ quan, báo chí, tạp chí, chỉ duy trì các đơn vị thực sự cần thiết. (4) Nắm tình hình, định kỳ báo cáo tình hình dư luận cán bộ, đảng viên, Nhân dân và đề xuất, kiến nghị để xử lý các vấn đề phát sinh (nếu có).

7. Giao các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương trong phạm vi, lĩnh vực được Bộ Chính trị giao và về chuyên môn, nghiệp vụ, quy trình công tác, quy trình quản lý...; rà soát, tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư kịp thời bổ sung, sửa đổi, ban hành (hoặc ban hành theo thẩm quyền) các quy định, hướng dẫn theo hướng xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp ủy (cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp cơ sở), từng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, thông suốt giữa các văn bản, giữa Trung ương và địa phương sau khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, hoàn thành trước ngày 31/7/2025.

8. Giao Ban Tổ chức Trung ương: (1) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư triển khai các nhiệm vụ về chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng; ban hành các quyết định về công tác cán bộ theo Kế hoạch. (2) Rà soát, tham mưu Ban Bí thư sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp tình hình giai đoạn mới, nhất là đối với đảng bộ (chi bộ) các cơ quan đảng cấp xã và đảng bộ (chi bộ) ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc cấp ủy cấp xã.

(Kèm theo Báo cáo số 421-BC/BTCTW, ngày 10/7/2025 của Ban Tổ chức Trung ương).

#### Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Đảng ủy các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ**



**Trần Cẩm Tú**

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
BAN TỔ CHỨC**

\*

**Số 421-BC/BTCTW**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2025*

**BÁO CÁO**

**về tình hình, tiến độ thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương,  
Bộ Chính trị về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính  
(từ ngày 04/7 đến 10/7/2025)**

*Kính gửi: Bộ Chính trị, Ban Bí thư*

Thực hiện nhiệm vụ Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao; trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương và theo dõi tình hình thực tế, Ban Tổ chức Trung ương (Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo) kính báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện sắp xếp tổ chức, vận hành mô hình đơn vị hành chính 02 cấp từ ngày 04/7 đến 10/7/2025 như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Ở Trung ương**

- Đảng ủy Chính phủ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành khẩn trương, tích cực, chủ động ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo các Kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình để kịp thời hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc cho các địa phương, bảo đảm chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã mới hoạt động thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn.

- Đảng ủy Quốc hội đã lãnh đạo, chỉ đạo Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội tiến hành rà soát Danh mục và nội dung các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới ngay trong năm 2025 nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo đề nghị của Chính phủ tại Báo cáo số 618/BC-CP, ngày 03/7/2025.

- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đề án tổ chức lại chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương và Đề án thành lập Đảng bộ Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (theo mô hình mới).

- Quân ủy Trung ương đã chỉ đạo các quân khu, bộ đội biên phòng và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội triển khai thực hiện các quyết định, tổ chức hội nghị bàn giao, tiếp nhận, sáp nhập, tổ chức lại bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh và các tổ chức

quân sự địa phương trực thuộc; phối hợp, chỉ đạo Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh thực hiện tiếp nhận, bàn giao Ban chỉ huy bộ đội biên phòng trực thuộc cấp tỉnh bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định; chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng, bàn giao đất quốc phòng chặt chẽ, không để tranh chấp, lấn chiếm; xác định các khu đất, địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đảng ủy Công an Trung ương lãnh đạo chỉ đạo hoàn thiện báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Bộ Chính trị đề bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện Quy định về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam (thay thế Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị).

- Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tối cao lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Hội nghị triển khai hoạt động của mô hình Viện Kiểm sát nhân dân 03 cấp theo Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2025) để triển khai đồng loạt cơ chế vận hành bộ máy Kiểm sát nhân dân mới theo mô hình Viện Kiểm sát nhân dân 03 cấp; quán triệt về yêu cầu, nhiệm vụ, quan điểm chỉ đạo thi hành Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân đã được sửa đổi, bổ sung 2025; Nghị quyết thi hành luật và các nghị quyết liên quan của Quốc hội; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn đề nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về bộ máy làm việc của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và thành lập Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, khu vực.

- Ban Tổ chức Trung ương tích cực, khẩn trương tham mưu Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18 ban hành Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, ngày 04/7/2025 về tiếp tục triển khai các nhiệm vụ mới và nhiệm vụ đã được giao thực hiện để hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, vận hành theo mô hình mới và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đạt chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra. Tiếp thu ý kiến Bộ Chính trị, hoàn thiện các Đề án trình Hội nghị Trung ương 12 gửi Văn phòng Trung ương theo quy định.

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương tiếp tục giám sát tình hình, kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và triển khai mô hình đơn vị hành chính 02 cấp.

- Văn phòng Trung ương Đảng đã phối hợp theo dõi, nắm tình hình triển khai mô hình đơn vị hành chính 02 cấp ở các địa phương và tổng hợp các vấn đề đáng chú ý để chuyển các cơ quan có liên quan xem xét, xử lý.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ động nắm bắt, tổng hợp dư luận xã hội về việc sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương hai cấp qua đội ngũ cộng tác viên, báo chí, mạng xã hội và báo cáo của các địa phương.

## 2. Ở địa phương

### 2.1. Tình hình, kết quả triển khai mô hình đơn vị hành chính 02 cấp

- Ban Thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy đều đã thành lập các Tổ công tác, phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra việc vận hành hoạt động của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã. Việc triển khai công tác tổ chức bộ máy, xây dựng quy chế làm việc, chương trình công tác và các nội dung quan trọng khác cơ bản ổn định, thông suốt ngay từ ngày đầu hoạt động.

- Các địa phương tiếp tục tích cực, khẩn trương triển khai rà soát, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc; thiết lập quy trình xử lý công việc hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp trong giai đoạn mới; triển khai phân công nhiệm vụ, sắp xếp cán bộ, công chức, bố trí nơi làm việc, nhận và bàn giao hồ sơ các loại, giải quyết các loại thủ tục hành chính phục vụ nhân dân. Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững. Cơ bản các khó khăn, bất cập liên quan đến thủ tục hành chính phát sinh trong những ngày đầu đã được các cơ quan, đơn vị chức năng tập trung khắc phục, hệ thống đang dần đi vào ổn định hơn. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị tại cơ sở đang được củng cố nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương.

- Cơ bản ban thường vụ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc diện hợp nhất, sáp nhập đã ban hành các quyết định điều động cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp; kiện toàn lãnh đạo các sở, ngành; cơ bản kiện toàn lãnh đạo, công chức, viên chức các phòng, ban, chi cục trực thuộc sở, ngành.

- Các xã, phường đang tiếp tục triển khai các hội nghị để quyết định các nội dung, nhiệm vụ theo thẩm quyền của cấp ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp xã, đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong việc vận hành, hoạt động liên tục, kịp thời, không gián đoạn. Các cơ quan, đơn vị của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã đã hoàn tất việc lập thủ tục bàn giao, tiếp nhận con dấu. Hầu hết các xã, phường, đặc khu đều đã ban hành Nghị quyết, Quyết định thành lập các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã và các quy chế, quy định có liên quan khác nhằm đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thông suốt.

- Công tác hành chính, tiếp nhận và xử lý văn bản, chỉ đạo điều hành, tiếp công dân và cung cấp dịch vụ công được tổ chức bài bản, bước đầu tạo sự đồng thuận, tin tưởng của Nhân dân. Hoạt động của các phòng chuyên môn, bộ phận tiếp dân, giải quyết thủ tục hành chính đã được kích hoạt ngay từ sáng 01/7/2025.

Các phần mềm chuyên ngành, hệ thống văn bản điện tử cơ bản được triển khai vận hành thông suốt với sự hỗ trợ kịp thời của tổ công tác kỹ thuật cấp tỉnh ở những nơi có khó khăn. Các trung tâm phục vụ hành chính công đã có sự cải thiện rõ rệt, vận hành cơ bản thông suốt, không phải chờ đợi lâu; thái độ phục vụ của cán bộ, công chức được đánh giá cao, tạo sự hài lòng cho người dân, đặc biệt tại một số phường mới. Nhiều thủ tục thiết yếu như cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký kết hôn, khai sinh, giấy phép kinh doanh... tinh giản, bớt phức tạp, được xử lý nhanh chóng.

- Các địa phương đã phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức Chương trình thanh niên tình nguyện tại Hà Nội kết nối trực tuyến với 08 điểm cầu hướng ứng tại Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Phòng, Quảng Ninh, An Giang, Thái Nguyên và Cao Bằng (ngày 07/7/2025) với sự tham gia của gần 241.400 đoàn viên, thanh niên (tổ chức thành hơn 4.800 đội hình) đồng loạt ra quân tại 3.321 xã, phường và đặc khu trên toàn quốc để hỗ trợ trong giai đoạn đầu thực hiện mô hình đơn vị hành chính 02 cấp (từ tháng 7 đến hết tháng 8/2025); trong đó, bố trí 758 đội hình thanh niên tình nguyện tham gia hỗ trợ công nghệ thông tin tại 286 xã biên giới, vùng sâu, vùng xa, hải đảo<sup>1</sup>.

- Một số địa phương, cán bộ đã có cách làm sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành<sup>2</sup>, bảo đảm việc vận hành mô hình đơn vị hành chính hai cấp thật sự “gần dân, sát dân, vì dân”.

## 2.2. Một số vấn đề cần tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo

Bên cạnh những kết quả đạt được đáng khích lệ trong 10 ngày đầu triển khai mô hình mới trên toàn quốc; tổng hợp báo cáo của các địa phương và phản ánh của các đơn vị theo dõi địa bàn cho thấy còn có một số vấn đề phát sinh cần tập trung khẩn trương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết:

### (1) Về bố trí, sắp xếp cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức cấp xã

- Có địa phương còn thiếu một số ít cán bộ lãnh đạo quản lý; vẫn thiếu nhiều cán bộ, công chức thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh<sup>3</sup>.

<sup>1</sup> Hoạt động của các đội hình được chia thành ba nhóm chính: *Nhóm thứ nhất* hỗ trợ cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ hành chính như chỉnh lý hồ sơ dân cư điện tử; nhập liệu hệ thống; sắp xếp hồ sơ; hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý hành chính công. *Nhóm thứ hai* giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công trực tuyến như nộp hồ sơ điện tử; tra cứu kết quả; đăng ký tài khoản định danh điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt... *Nhóm thứ ba* tập trung tuyên truyền phổ cập kỹ năng số qua lớp học trực tiếp cùng nhiều hình thức truyền thông sáng tạo như “Bình dân học vụ số”, “Tổ công nghệ số cộng đồng”.

<sup>2</sup> Cà Mau tiếp tục duy trì nhóm zalo của 02 khối, gồm: (1) Nhóm của các đồng chí Bí thư Đảng ủy xã, phường và đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, các đồng chí trưởng ban đảng Tỉnh ủy; (2) Nhóm các đồng chí Chủ tịch UBND các xã, phường và đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch UBND tỉnh, các đồng chí giám đốc các sở, ngành của tỉnh. Cả 02 nhóm này đều yêu cầu các đồng chí mở máy và hoạt động từ 07 giờ sáng đến 22 giờ đêm, kịp thời trao đổi, thống nhất các nội dung khó khăn, vướng mắc và thống nhất cách thức giải quyết, bảo đảm thống nhất tổ chức thực hiện trong toàn tỉnh.

<sup>3</sup> Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Huế...

- Một số đơn vị hành chính cấp xã chưa bố trí đủ các vị trí lãnh đạo chủ chốt cấp xã do vướng mắc về tiêu chuẩn, điều kiện chức danh lãnh đạo như chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ lý luận chính trị, chưa có quy hoạch,... Tính đến ngày 10/7/2025, trên cơ sở tổng hợp số liệu thống kê của 33/34 tỉnh, thành phố về đội ngũ cán bộ xã, phường, đặc khu: (i) Ủy viên Ban Chấp hành thiếu 19.069 đồng chí; (ii) Ủy viên Ban Thường vụ thiếu 3.325 đồng chí; (iii) Bí thư thiếu 05 đồng chí; (iv) Phó Bí thư thiếu 85 đồng chí; (v) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thiếu 14 đồng chí; (vi) Chủ tịch Hội đồng nhân dân thiếu 22 đồng chí; (vii) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thiếu 148 đồng chí; (viii) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thiếu 85 đồng chí (*Chi tiết tại phụ lục 01*).

- Một số xã, phường chưa được bổ sung đủ số lượng cán bộ chuyên trách sau khi hợp nhất so với định mức. Một số nơi bố trí biên chế chưa phù hợp, cân đối. Tính đến ngày 10/7/2025, trên cơ sở tổng hợp số liệu của 31/34 địa phương, còn 192 xã chưa bố trí đủ cán bộ làm việc trong các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy và 209 xã chưa bố trí đủ cán bộ làm việc trong các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã (*Chi tiết tại phụ lục 02*).

- Việc bố trí ủy viên ủy ban kiểm tra cấp xã ở nhiều nơi còn thiếu so với hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương (nơi sáp nhập, hợp nhất từ 3 - 7 ủy viên). Nguyên nhân do chưa có nguồn cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện (như chuyên môn, kinh nghiệm về công tác kiểm tra...).

- Có địa phương còn tồn tại tình trạng nhân sự phải kiêm nhiệm nhiều mảng công việc, đặc biệt ở vị trí địa chính, văn phòng - thống kê; phải bố trí, sử dụng cán bộ, công chức chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện (chưa tốt nghiệp đại học) và cán bộ không chuyên trách ở xã trước đây để hỗ trợ các phòng, ban chuyên môn; đội ngũ nhân lực quản lý công nghệ thông tin và chuyển đổi số ở cấp xã mới còn thiếu hoặc hạn chế về trình độ<sup>4</sup>.

- Cán bộ, công chức, nhất là ở bộ phận một cửa của một số Trung tâm hành chính công còn lúng túng trong tiếp cận quy trình xử lý hồ sơ, dịch vụ công trực tuyến, do mới tiếp cận công việc và chưa được tập huấn, hướng dẫn đầy đủ về nghiệp vụ.

## (2) Về bố trí trụ sở, trang thiết bị và điều kiện làm việc

- Chỉ có 258/3.321 xã, phường, đặc khu (*tương đương 7,7%*) đáp ứng đầy đủ các điều kiện cơ bản để vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ Hành chính công<sup>5</sup>. Hầu hết các điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đang sử dụng các trụ sở hành

<sup>4</sup> Cần Thơ, Thái Nguyên, Nghệ An, Lâm Đồng...

<sup>5</sup> Theo Báo cáo số 1773/BC-BCA-VPB, ngày 07/7/2025 của Bộ Công an.

chính của đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp, chưa được cải tạo, nâng cấp, mở rộng, thiếu không gian để công dân chờ thực hiện thủ tục.

- Trụ sở cơ quan của một số địa phương còn tình trạng phân tán, chưa bảo đảm làm phát sinh nhiều chi phí vận hành, gây khó khăn cho công tác đảm bảo an ninh, phối hợp công tác (thiếu trụ sở hoặc trụ sở chật hẹp, không đủ công năng, thiếu phòng làm việc, trang thiết bị, máy vi tính...) <sup>6</sup> (*Chi tiết tại phụ lục 02*).

- Hệ thống cơ sở hạ tầng mạng, hệ thống điện... ở một số địa phương, nhất là các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa vẫn chưa được kịp thời nâng cấp; đường truyền dữ liệu có lúc, có nơi chưa đáp ứng tốt yêu cầu (còn tình trạng nghẽn mạng, đường truyền chưa ổn định).

- Nhiều xã ở một số địa phương <sup>7</sup> chưa được cấp xe ô tô, trang thiết bị làm việc xuống cấp, hư hỏng hoặc không đồng bộ.

### (3) Về bố trí nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức

- Việc bố trí nhà công vụ cho cán bộ ở xa nơi làm việc, nhất là ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, khu vực miền núi còn nhiều khó khăn <sup>8</sup>.

- Một số địa phương đã có phương án chuyển đổi trụ sở đôi dư thành nhà công vụ nhưng cần hỗ trợ kinh phí từ Trung ương và thời gian để cải tạo, sửa chữa <sup>9</sup>.

- Một số địa phương <sup>10</sup> đã thực hiện hỗ trợ chi phí để giải quyết các khó khăn về chỗ ở, sinh hoạt nhưng chỉ đáp ứng được một phần.

<sup>6</sup> Tính đến ngày 10/7/2025, trên cơ sở tổng hợp số liệu của 31/34 địa phương, có 87 xã chưa bảo đảm đủ trụ sở làm việc; 142 xã chưa bảo đảm đầy đủ trang thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức.

<sup>7</sup> Điện Biên, Cao Bằng, Ninh Bình, Đồng Tháp...

<sup>8</sup> Như: (i) Đà Nẵng mới có phương án bố trí nhà công vụ, chung cư để cán bộ công chức mua, thuê, thuê tạm nhưng chưa triển khai; (ii) Phú Thọ mới bố trí nhà ở công vụ được 1.156/4.450 trường hợp; (iii) Tuyên Quang mới bố trí được 137/408 trường hợp; (iv) Vĩnh Long mới bố trí nhà công vụ cho 181 trường hợp (còn thiếu 85 trường hợp); mới bố trí nhà lưu trú tạm cho 405 trường hợp (còn thiếu 1.224 trường hợp); (v) Lâm Đồng mới bố trí ở ghép cho 285 trường hợp, còn khoảng 1.715 trường hợp chưa được bố trí. (vi) Nghệ An chưa bố trí được ở nhà công vụ cho cán bộ, công chức thuộc 81 xã miền núi; (vii) Lai Châu chưa bố trí được 30/38 xã (trừ 08 xã sử dụng trụ sở của các huyện cũ); (viii) Cao Bằng chưa bố trí được 46/56 xã (trừ 10 xã sử dụng trụ sở của các huyện cũ).

<sup>9</sup> Như: (i) Quảng Trị dự kiến tổng kinh phí thực hiện sửa chữa cải tạo, trụ sở làm việc, nhà công vụ, mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc trên địa bàn tỉnh là: 441,799 tỷ đồng (Đã có Văn bản số 1486/UBND-TH báo cáo Bộ Tài chính về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí); (ii) Gia Lai hiện chỉ bố trí nhà ở công vụ cho cán bộ lãnh đạo quản lý khối chính quyền từ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên, khối đảng, Mặt trận từ cấp phó trở lên (Đang tiến hành sửa chữa nhà công vụ, dự kiến hoàn thành trong tháng 8/2025 để tiếp tục bố trí cho cán bộ, công chức); (iii) Khánh Hòa đang triển khai sửa chữa các nhà công vụ (Đã bố trí chỗ ở ổn định đối với các đồng chí lãnh đạo tỉnh trong thời gian chờ hoàn thành việc sửa chữa nhà công vụ); (iv) Cần Thơ đang sửa chữa 03 địa điểm với khoảng 156 căn, dự kiến đến cuối năm mới hoàn thành; (v) Tây Ninh, theo phản ánh nhà ở công vụ có chất lượng không tốt, cán bộ, công chức, viên chức phải ở ghép trong ký túc xá của trường chính trị; (vi) Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Tháp gặp khó khăn trong việc bố trí nhà ở công vụ cho đối tượng có phụ cấp chức vụ dưới 0,7 và không có phụ cấp chức vụ (vì không thuộc đối tượng).

<sup>10</sup> Tỉnh Khánh Hòa đang xem xét hỗ trợ kinh phí ở cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo mức lãnh đạo 4,5 triệu (theo vị trí chức vụ), còn lại là 3 triệu.

*(4) Về triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, lưu trữ hồ sơ, số hóa tài liệu*

- Hạ tầng công nghệ thông tin cấp xã, nhất là ở vùng sâu, vùng xa còn thiếu đồng bộ, vẫn còn 335 thôn, bản “lõm sóng” hoặc không có điện.

- Một số địa phương chưa hoàn thành công bố công khai danh mục thủ tục hành chính. Hệ thống phần mềm, văn bản điện tử chưa được cập nhật đầy đủ, đường truyền chưa ổn định gây khó khăn cho quá trình giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Việc vận hành Hệ thống quản lý văn bản điều hành (nhất là cấp xã) còn một số lỗi kỹ thuật (do thiếu đồng bộ hạ tầng kỹ thuật ở một số địa phương)<sup>11</sup>; một số nơi chưa cấp đủ tài khoản, chữ ký số cho cán bộ, công chức<sup>12</sup>; quy trình xử lý văn bản trên hệ thống điện tử chưa mạch lạc, rõ ràng ảnh hưởng đến tiến độ xử lý văn bản<sup>13</sup>. Trung tâm lưu trữ của một số địa phương không đủ diện tích, điều kiện bảo quản, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tra cứu tài liệu chưa đạt yêu cầu, chưa thống nhất<sup>14</sup>. Tiến độ hoàn thành chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu một số nơi còn chậm do lượng hồ sơ, tài liệu nhiều, phải thực hiện thủ tục đầu thầu mất nhiều thời gian; việc quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin giữa 02 cấp chưa hiệu quả.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư còn xảy ra hiện tượng quá tải, nghẽn mạng, truy cập chậm gây khó khăn cho người dân khi muốn kiểm tra, xác nhận thông tin cá nhân liên quan đến thay đổi quê quán, nơi cư trú. Trong khoảng thời gian ngắn, chưa kịp thời đồng bộ các giấy tờ cũ và mới, chưa cập nhật tên đơn vị hành chính mới trên hệ thống cơ sở dữ liệu, ảnh hưởng đến việc nhập - xuất thông tin, việc thực hiện các thủ tục pháp lý.

- Tỷ lệ người dân sử dụng ứng dụng dịch vụ công trực tuyến ở cấp xã chưa cao do ít tiếp cận công nghệ, hạ tầng mạng yếu<sup>15</sup>.

*(5) Về giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã*

- Theo thống kê của Bộ Nội vụ, tính đến hết ngày 07/7/2025, số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang thuộc diện được giải quyết chính sách, chế độ là 79.685 người<sup>16</sup>, có 66.321 người đã nhận tiền.

- Một số địa phương gặp khó khăn trong công tác tổng hợp, phân loại đối tượng, thẩm định hồ sơ và lập dự toán kinh phí hỗ trợ, giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách

<sup>11</sup> Sơn La, Cao Bằng, Điện Biên, Thái Nguyên, An Giang, Đà Nẵng...

<sup>12</sup> Hải Phòng, Đà Nẵng

<sup>13</sup> Đà Nẵng, Lào Cai

<sup>14</sup> Hà Tĩnh, Thái Nguyên, Tuyên Quang

<sup>15</sup> Hưng Yên

<sup>16</sup> Trong đó, có 69.089 người đã nghỉ việc (nghỉ hưu và nghỉ thôi việc).

ở cấp xã do số lượng hồ sơ đề nghị lớn, thời gian thẩm định gấp<sup>17</sup>. Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, do quá trình quản lý, lưu trữ hồ sơ còn chưa đầy đủ hoặc không rõ ràng, thiếu cơ sở dữ liệu, nên việc xác minh thời gian công tác, đối chiếu tuổi nghỉ hưu theo lộ trình tại Nghị định số 135/2020/NĐ-CP mất nhiều thời gian<sup>18</sup>.

(6) *Về kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp*

- Cần tiếp tục rà soát, đánh giá việc triển khai các quy định pháp luật về phân cấp, phân quyền để hướng dẫn rõ, tránh chồng chéo thẩm quyền, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, không bỏ sót nhiệm vụ...

- Quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn các cấp địa phương chưa được hoàn thiện đầy đủ. Một số địa phương<sup>19</sup> chưa ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; chưa cập nhật, sửa đổi bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (do còn đợi hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực).

- Quy trình xử lý nội bộ đối với một số thủ tục hành chính, nhất là về đất đai, xây dựng,... ở một số địa phương chưa được ban hành, mới dừng lại ở việc tiếp nhận (có biên nhận) nhưng chưa giải quyết được<sup>20</sup>. Nhiều nhiệm vụ, quyền hạn lần đầu tiên được phân cấp, phân quyền nên ở một số xã còn lúng túng hoặc phải rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương cấp tỉnh để điều chỉnh cho phù hợp<sup>21</sup>.

- Hoạt động của y tế cấp xã ở một số địa phương còn tình trạng bị động, lúng túng, chưa có định hướng rõ ràng cho hoạt động y tế cơ sở (khi không còn cấp huyện); còn khó khăn về nhân lực, cơ sở vật chất, máy móc trang thiết bị y tế.

- Hệ thống giáo dục ở nhiều địa phương còn có vướng mắc do số lượng trường học nhiều, địa bàn rộng, địa hình chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, khiến công tác chỉ đạo, kiểm tra, hỗ trợ chuyên môn từ cấp sở xuống cơ sở.

- Ngoài ra, một số địa phương phản ánh gặp phải thách thức, khó khăn về các vấn đề như: (i) Sự chênh lệch về trình độ phát triển, cơ cấu kinh tế và chất lượng nguồn nhân lực; (ii) Sự thiếu đồng bộ trong hệ thống dữ liệu và phương pháp thống kê để xây dựng chỉ tiêu chung; (iii) Rào cản tâm lý, khó hòa nhập

<sup>17</sup> Ninh Bình

<sup>18</sup> Đắk Nông

<sup>19</sup> Quảng Ninh, Sơn La, Vĩnh Long, Hà Tĩnh, Ninh Thuận...

<sup>20</sup> Lâm Đồng, An Giang

<sup>21</sup> Cao Bằng, Điện Biên

trong đội ngũ cán bộ công chức; (iv) Khoảng cách địa lý xa hơn đối với một số người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại trung tâm phục vụ hành chính công ở xã mới do sáp nhập địa bàn.

*(7) Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XIV*

- Việc tiến hành đại hội đảng bộ cấp cơ sở còn chậm: (1) Tính đến ngày 31/5/2025, số tổ chức cơ sở đảng của 69 đảng bộ trực thuộc Trung ương là 49.733<sup>22</sup>. Tính đến ngày 30/6/2025, số tổ chức cơ sở đảng đã đại hội cấp cơ sở là: 25.061/25.674, đạt 97,6% trên tổng số tổ chức cơ sở đảng phải đại hội; đạt 50,3% trên 49.733 tổng số tổ chức cơ sở đảng. (2) Tính từ ngày 01/7/2025 tổng số tổ chức cơ sở đảng của 40 đảng bộ trực thuộc Trung ương là 45.733. Tính đến ngày 09/7/2025, số tổ chức cơ sở đảng thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy phải tiến hành tổ chức đại hội cấp cơ sở (tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/7/2025) là 24.216<sup>23</sup>. Số tổ chức cơ sở đảng thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, sắp xếp tổ chức bộ máy đã tổ chức đại hội cấp cơ sở là 12.872/24.216, đạt 53,15% trên tổng số tổ chức cơ sở đảng phải đại hội.

- Công tác chuẩn bị văn kiện ở một số tổ chức đảng chưa được quan tâm đúng mức, chưa phát huy tốt trí tuệ tập thể; có báo cáo chính trị còn dàn trải, chưa chú trọng đến những định hướng chỉ đạo mới của Trung ương, xu thế phát triển và hội nhập, các vấn đề mới, có tính đột phá trong nhiệm kỳ 2025 - 2030. Trong báo cáo chính trị của một số tổ chức cơ sở đảng, các giải pháp đề ra tính khả thi chưa cao và chưa phù hợp, gắn kết với đặc thù, đặc điểm mới của từng cấp ủy, chính quyền. Một số báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành có nội dung còn trùng với báo cáo chính trị, chưa chỉ rõ hạn chế, nguyên nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của cấp ủy.

- Việc tổ chức thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo báo cáo chính trị của cấp mình và tham gia góp ý vào dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc, đảng bộ cấp trên trực tiếp có nơi còn chung chung, nội dung chưa đi vào trọng tâm; chưa tập trung vào mục tiêu, giải pháp cho nhiệm kỳ tới, nhất là về công tác xây dựng đảng.

- Công tác chuẩn bị phương án nhân sự đại hội ở một số nơi còn lúng túng, bị động. Có nơi chưa tiến hành rà soát kỹ lưỡng, đánh giá đầy đủ đội ngũ cán bộ hiện có, dẫn đến việc lựa chọn nhân sự cấp ủy thiếu cân đối, chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu về phẩm chất, năng lực, uy tín và cơ cấu theo định hướng của Trung ương.

<sup>22</sup> Theo Báo cáo số 413-BC/BTCTW ngày 23/6/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về tình hình hoạt động của tổ chức cơ sở đảng quý II năm 2025.

<sup>23</sup> Thống kê của 40 đảng bộ trực thuộc Trung ương theo báo cáo của Ban Tổ chức các tỉnh ủy, thành ủy.

- Có địa phương<sup>24</sup> còn lúng túng trong chỉ đạo đảng ủy xã, phường xây dựng văn kiện đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030.

*(8) Một số nội dung khác*

- Thực hiện Đề án tổ chức đảng ở địa phương đã được Hội nghị Trung ương 11 thông qua, các địa phương đã thành lập đảng bộ ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời, chỉ định đồng chí chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã là bí thư đảng ủy ủy ban nhân dân cấp xã. Theo Quy định số 332-QĐ/TW, ngày 24/6/2025, Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam (Tiểu mục 5, Mục II) thì: “Đảng viên của chi bộ quân sự xã gồm: Bí thư đảng ủy, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã...”. Do đó, một số địa phương còn lúng túng trong triển khai thực hiện việc sinh hoạt đảng.

- Sau khi Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng, lập các đảng bộ tương ứng ở cơ quan, tổ chức và ban hành các quy định liên quan; cấp ủy cấp trên trực tiếp đã chỉ định người đứng đầu và tất cả cấp phó người đứng đầu các cơ quan, tổ chức tham gia đảng ủy cơ quan, tổ chức. Đến nay, một số đảng ủy trực thuộc Trung ương đề nghị chỉ định đảng viên là lãnh đạo các cơ quan, tổ chức nhưng không phải là đảng viên trong đảng bộ tham gia đảng ủy, chi ủy cơ quan, tổ chức đó. Tuy nhiên, do các đảng viên này thuộc đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nên đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét cho chủ trương để các đảng ủy trực thuộc Trung ương thống nhất với các tỉnh ủy, thành ủy trước khi chỉ định cấp phó người đứng đầu các cơ quan, tổ chức tham gia đảng ủy, chi ủy cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

- Theo Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị, số lượng đại biểu đại hội xã, phường, đặc khu sau khi hợp nhất, sáp nhập là không quá 250 đại biểu. Tuy nhiên, có đảng bộ như Đảng bộ Phường Hà Đông, thành phố Hà Nội có số lượng tổ chức đảng trực thuộc là 254 với 14.813 đảng viên. Để bảo đảm phân bổ đủ cho các tổ chức đảng, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội đề nghị Bộ Chính trị xem xét, cho phép tăng số lượng đại biểu dự Đại hội đại biểu phường Hà Đông lên không quá 300 đại biểu.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa sâu sát, thiếu quyết liệt; chưa chủ động, kịp thời thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở. Chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở có mặt còn hạn chế.

- Nhiều tỉnh, thành phố sau hợp nhất có số lượng cấp ủy viên nhiều nhưng chưa bảo đảm cơ cấu độ tuổi, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ theo quy định.

---

<sup>24</sup> Khánh Hòa

### 3. Tình hình dư luận trong và ngoài nước

- Việc sắp xếp đơn vị hành chính được đánh giá tích cực và quan tâm cao từ báo chí, học giả nước ngoài; cho rằng để cải cách thành công, Việt Nam cần sớm ban hành các chính sách hậu sáp nhập một cách bài bản, trong đó chú ý bảo tồn bản sắc văn hóa từng địa phương, chuẩn hóa dịch vụ hành chính và nâng cao năng lực cán bộ cấp cơ sở, từ đó vừa đảm bảo tính hiệu quả, vừa củng cố niềm tin của người dân.

- Báo chí nước ngoài đề cập một số thông tin nhận định tích cực như: (1) Việc không tổ chức cấp huyện và sáp nhập 63 tỉnh, thành còn 34 tỉnh, thành sau 80 năm duy trì mô hình 3 cấp là một quyết định mang tính thời đại, chưa từng có tiền lệ về cả quy mô, tốc độ và ý nghĩa chính trị; không chỉ là quyết định về biên giới hành chính mà là bước đầu của tư duy “quản trị theo vùng tích hợp” với việc nhiều địa phương có thêm lợi thế biển, hoặc kết hợp giữa thế mạnh công nghiệp - nông nghiệp - du lịch trong cùng một đơn vị mới; là quyết định chiến lược, góp phần định hình một mô hình quản trị nhà nước hiện đại, hiệu quả, phục vụ phát triển nhanh và bền vững; là một nút bấm giúp Việt Nam vượt qua bẫy thu nhập trung bình và vươn lên nhóm nước phát triển vào giữa thế kỷ XXI với mục tiêu hiện đại hóa bộ máy nhà nước và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; (2) Thực hiện cải cách với tư duy “vừa chạy vừa xếp hàng” là phép ẩn dụ để nhấn mạnh tính khẩn trương và quyết đoán trong quá trình thực hiện. Việc cải tổ bộ máy không chỉ là tinh giản nhân sự mà còn là tạo ra một cấu trúc quản trị linh hoạt, hiện đại, đủ năng lực dẫn dắt phát triển.

- Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài nhìn chung bày tỏ sự tin tưởng vào việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, triển khai mô hình đơn vị hành chính 02 cấp sẽ tạo ra không gian mới, vì lợi ích của nhân dân và tạo động lực mạnh mẽ để các địa phương và đất nước phát triển bền vững; sau khi bộ máy được tinh gọn, phân quyền rõ ràng, quản lý cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, sẽ hoạt động hiệu quả, tiết kiệm ngân sách và tăng cường khả năng cung cấp dịch vụ công sẽ phục vụ nhân dân tốt hơn.

## II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ tiến độ, kết quả triển khai thực hiện và yêu cầu thực tiễn phát sinh, Ban Tổ chức Trung ương kính đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

1. Yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương, các bộ, ngành phải triển khai nghiêm túc, đồng bộ, kịp thời các chỉ đạo, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các nội dung, nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, ngày 04/7/2025 của Ban Chỉ đạo; tăng cường công tác nắm tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đối với mô hình tổ chức và hoạt động của bộ máy đơn vị hành chính 02 cấp; thường xuyên quan tâm, theo dõi tiến độ, kết quả triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp; động viên, hỗ trợ cán bộ, công chức, người lao

động khắc phục các khó khăn trước mắt về trụ sở, điều kiện làm việc, nhà công vụ...; kịp thời xử lý vướng mắc phát sinh; khẩn trương có biện pháp giải quyết căn cơ, lâu dài để cán bộ, công chức, người lao động yên tâm công tác, phục vụ Nhân dân.

2. Đồng ý chủ trương để các đảng ủy trực thuộc Trung ương thống nhất với các tỉnh ủy, thành ủy trước khi chỉ định cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức tham gia đảng ủy, chi ủy cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

3. Yêu cầu ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy: (1) Lãnh đạo, chỉ đạo thành lập mới 02 đảng bộ (chi bộ) cơ quan trực thuộc cấp ủy cấp xã là Đảng bộ (chi bộ) các cơ quan Đảng cấp xã và Đảng bộ (chi bộ) Ủy ban nhân dân cấp xã theo đúng Kết luận số 139-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; (2) Thực hiện thống nhất chủ trương đồng chí bí thư đảng ủy, đồng chí chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã được chỉ định tham gia chi bộ quân sự cùng cấp theo Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng và sinh hoạt đảng tại nơi công tác; (3) Chịu trách nhiệm rà soát, lựa chọn, sắp xếp cán bộ cấp tỉnh có đủ trình độ, năng lực về cấp xã; giải quyết khó khăn trước mắt theo hướng cho phép vận dụng, bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, khả năng đáp ứng công việc nhưng còn thiếu tiêu chuẩn về trình độ lý luận, chức danh quy hoạch để chỉ định tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm đủ số lượng được phê duyệt (đồng thời, khẩn trương tiến hành đào tạo, hoàn thiện tiêu chuẩn trình độ cao cấp lý luận chính trị và quy hoạch chức danh theo quy định); Bố trí số lượng biên chế cấp xã phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cấp cơ sở; (4) Lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng văn kiện cấp tỉnh, cấp xã theo đúng chỉ đạo của Trung ương bảo đảm chất lượng; (5) Thực hiện thống nhất chủ trương đối với những đảng bộ cấp xã có trên 250 tổ chức đảng trực thuộc thì được phân bổ không quá 300 đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030; (6) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch cấp xã (mới) và tiếp tục quan tâm, đẩy mạnh triển khai chương trình nông thôn mới.

4. Giao Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch số 56-KH/BCĐ, ngày 04/7/2025 của Ban Chỉ đạo, tập trung vào các nội dung sau: (1) Lãnh đạo, chỉ đạo Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống cơ quan hành chính ở Trung ương và địa phương; về phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền; về quy trình công tác, hồ sơ, thủ tục hành chính...; về cung cấp dịch vụ công, dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức không phụ thuộc địa giới hành chính; về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành kịp thời các

quy định, hướng dẫn hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống cơ quan hành chính ở Trung ương và địa phương bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các văn bản, giữa Trung ương và địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, thực hiện mô hình đơn vị hành chính 02 cấp; (2) Tiếp tục triển khai tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, thông tin thường xuyên, liên tục, ưu tiên thực hiện kịp thời trong giai đoạn vận hành bộ máy mới từ nay đến hết tháng 10/2025 (có thể thực hiện ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ, hội nghị trực tuyến, từ xa...), theo thứ tự quan trọng, cần thiết, như là thuế, đăng ký kinh doanh, đất đai, môi trường, tư pháp, y tế, giáo dục...; (3) Rà soát việc bố trí kinh phí; kiểm tra, hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí, bố trí trụ sở làm việc, bảo đảm điều kiện hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị gắn với đơn vị hành chính 02 cấp; (4) Rà soát, kiểm tra công tác bàn giao, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài liệu, tài chính, tài sản, đất đai...; số hóa các tài liệu; quản lý, xử lý trụ sở, tài sản, đất đai dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị gắn với đơn vị hành chính 02 cấp; (5) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ, chính sách, tiền lương, phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; (6) Chỉ đạo đẩy mạnh việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Giao Đảng ủy Quốc hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành các văn bản chỉ đạo, quy định, hướng dẫn việc tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

6. Giao Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo: (1) Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (cả về tổ chức đảng) hoạt động trực thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo hướng giảm số lượng hội, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong, hoạt động thiết thực, hiệu quả; (2) Sắp xếp các cơ quan báo chí trực thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bảo đảm quản lý thống nhất, nâng cao hiệu quả hoạt động theo hướng tinh gọn tối đa, giảm số lượng các cơ quan, báo chí, tạp chí, chỉ duy trì các đơn vị thực sự cần thiết; (3) Nắm tình hình, định kỳ báo cáo tình hình dư luận cán bộ, đảng viên, nhân dân và đề xuất, kiến nghị để xử lý các vấn đề phát sinh (nếu có).

7. Giao các cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương trong phạm vi, lĩnh vực được Bộ Chính trị giao và về chuyên môn, nghiệp vụ, quy trình công tác, quy trình quản lý...; rà soát, tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư kịp thời bổ sung, sửa đổi, ban hành (hoặc ban hành theo thẩm quyền) các quy định, hướng dẫn theo hướng xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp ủy (cấp Trung ương, cấp

tính, cấp cơ sở), từng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, thông suốt giữa các văn bản, giữa Trung ương và địa phương sau khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

8. Giao Ban Tổ chức Trung ương: (1) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư triển khai các nhiệm vụ về chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng; ban hành các quyết định về công tác cán bộ theo Kế hoạch; (2) Rà soát, tham mưu Ban Bí thư sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp tình hình giai đoạn mới, nhất là đối với Đảng bộ (chi bộ) các cơ quan Đảng cấp xã và Đảng bộ (chi bộ) Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc cấp ủy cấp xã.

Ban Tổ chức Trung ương kính báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo),
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban,
- Lưu VP, Vụ TC-ĐL.

**K/T TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Quang Dương**



**PHỤ LỤC 1**  
**Số liệu cán bộ lãnh đạo cấp xã tại các tỉnh, thành phố sau hợp nhất, sáp nhập**  
**(Tính đến ngày 10/7/2025)**

| STT | Địa phương   | Ban Chấp hành<br>(bao gồm cả thường vụ<br>và thường trực) |         |              | Ban Thường vụ<br>(bao gồm cả thường<br>trực) |         |              | Thường trực                                 |         |              |                                                |         |              |                                                |         |              |                                                |         |              | Phó Chủ tịch UBND                           |         |              | Phó Chủ tịch HĐND                              |         |              |
|-----|--------------|-----------------------------------------------------------|---------|--------------|----------------------------------------------|---------|--------------|---------------------------------------------|---------|--------------|------------------------------------------------|---------|--------------|------------------------------------------------|---------|--------------|------------------------------------------------|---------|--------------|---------------------------------------------|---------|--------------|------------------------------------------------|---------|--------------|
|     |              | Tổng số<br>phê<br>duyet<br>theo quy<br>định               | Hiện có | Còn<br>thiếu | Tổng số<br>phê<br>duyet<br>theo quy<br>định  | Hiện có | Còn<br>thiếu | Bí thư                                      |         |              | Các phó bí thư                                 |         |              | Chủ tịch UBND                                  |         |              | Chủ tịch HĐND                                  |         |              | Tổng số<br>phê<br>duyet<br>theo quy<br>định | Hiện có | Còn<br>thiếu | Tổng<br>số phê<br>duyet<br>theo<br>quy<br>định | Hiện có | Còn<br>thiếu |
|     |              |                                                           |         |              |                                              |         |              | Tổng số<br>phê<br>duyet<br>theo quy<br>định | Hiện có | Còn<br>thiếu | Tổng số<br>phê<br>duyet<br>theo<br>quy<br>định | Hiện có | Còn<br>thiếu | Tổng số<br>phê<br>duyet<br>theo<br>quy<br>định | Hiện có | Còn<br>thiếu | Tổng số<br>phê<br>duyet<br>theo<br>quy<br>định | Hiện có | Còn<br>thiếu |                                             |         |              |                                                |         |              |
| 1   | Tuyên Quang  | 3626                                                      | 2668    | 958          | 1208                                         | 982     | 226          | 124                                         | 124     | 0            | 248                                            | 245     | 3            | 124                                            | 124     | 0            | 124                                            | 124     | 0            | 248                                         | 234     | 14           | 124                                            | 122     | 2            |
| 2   | Cao Bằng     | 1610                                                      | 1541    | 69           | 528                                          | 517     | 11           | 56                                          | 56      | 0            | 112                                            | 112     | 0            | 56                                             | 56      | 0            | 56                                             | 56      | 0            | 112                                         | 112     | 0            | 56                                             | 56      | 0            |
| 3   | Lai Châu     | 1152                                                      | 1120    | 32           | 384                                          | 381     | 3            | 38                                          | 38      | 0            | 76                                             | 75      | 1            | 38                                             | 38      | 0            | 38                                             | 38      | 0            | 76                                          | 75      | 1            | 38                                             | 38      | 0            |
| 4   | Lào Cai      | 3063                                                      | 2597    | 466          | 1021                                         | 1004    | 17           | 99                                          | 99      | 0            | 198                                            | 198     | 0            | 99                                             | 99      | 0            | 99                                             | 99      | 0            | 198                                         | 197     | 1            | 99                                             | 99      | 0            |
| 5   | Thái Nguyên  | 2880                                                      | 1721    | 1159         | 960                                          | 732     | 228          | 92                                          | 91      | 1            | 184                                            | 176     | 8            | 92                                             | 92      | 0            | 92                                             | 91      | 1            | 184                                         | 180     | 4            | 92                                             | 88      | 4            |
| 6   | Điện Biên    | 1361                                                      | 1172    | 189          | 449                                          | 372     | 77           | 45                                          | 45      | 0            | 90                                             | 90      | 0            | 45                                             | 45      | 0            | 45                                             | 45      | 0            | 90                                          | 89      | 1            | 45                                             | 45      | 0            |
| 7   | Lạng Sơn     | 1777                                                      | 1586    | 191          | 591                                          | 585     | 6            | 65                                          | 65      | 0            | 130                                            | 130     | 0            | 65                                             | 65      | 0            | 65                                             | 65      | 0            | 130                                         | 130     | 0            | 65                                             | 65      | 0            |
| 8   | Sơn La       | 2181                                                      | 1756    | 425          | 697                                          | 616     | 81           | 75                                          | 75      | 0            | 150                                            | 130     | 20           | 75                                             | 75      | 0            | 75                                             | 55      | 20           | 150                                         | 137     | 13           | 75                                             | 65      | 10           |
| 9   | Phú Thọ      | 4707                                                      | 3925    | 782          | 1556                                         | 1446    | 110          | 148                                         | 148     | 0            | 295                                            | 295     | 0            | 148                                            | 148     | 0            | 148                                            | 148     | 0            | 296                                         | 296     | 0            | 148                                            | 148     | 0            |
| 10  | Bắc Ninh     | 3087                                                      | 2732    | 355          | 1029                                         | 1019    | 10           | 99                                          | 99      | 0            | 198                                            | 198     | 0            | 99                                             | 99      | 0            | 99                                             | 99      | 0            | 198                                         | 198     | 0            | 99                                             | 99      | 0            |
| 11  | Quảng Ninh   | 1460                                                      | 1450    | 10           | 486                                          | 486     | 0            | 54                                          | 54      | 0            | 108                                            | 108     | 0            | 54                                             | 54      | 0            | 54                                             | 54      | 0            | 108                                         | 108     | 0            | 54                                             | 54      | 0            |
| 12  | TP Hà Nội    | 4076                                                      | 2547    | 1529         | 1356                                         | 1045    | 311          | 126                                         | 125     | 1            | 252                                            | 251     | 1            | 126                                            | 126     | 0            | 126                                            | 126     | 0            | 252                                         | 240     | 12           | 252                                            | 251     | 1            |
| 13  | TP Hải Phòng | 3654                                                      | 2959    | 695          | 1218                                         | 1048    | 170          | 114                                         | 114     | 0            | 228                                            | 228     | 0            | 114                                            | 114     | 0            | 113                                            | 113     | 0            | 228                                         | 215     | 13           | 113                                            | 104     | 9            |
| 14  | Hưng Yên     | 3390                                                      | 2339    | 1051         | 1144                                         | 940     | 204          | 104                                         | 103     | 1            | 208                                            | 206     | 2            | 104                                            | 104     | 0            | 104                                            | 104     | 0            | 208                                         | 207     | 1            | 104                                            | 103     | 1            |
| 15  | Ninh Bình    | 4155                                                      | 3018    | 1137         | 1389                                         | 1195    | 194          | 129                                         | 129     | 0            | 258                                            | 251     | 7            | 129                                            | 129     | 0            | 129                                            | 129     | 0            | 258                                         | 255     | 3            | 129                                            | 129     | 0            |
| 16  | Thanh Hóa    | 5190                                                      | 4544    | 646          | 1730                                         | 1671    | 59           | 166                                         | 166     | 0            | 332                                            | 332     | 0            | 166                                            | 166     | 0            | 166                                            | 166     | 0            | 332                                         | 330     | 2            | 332                                            | 330     | 2            |
| 17  | Hà Tĩnh      | 2187                                                      | 1630    | 557          | 729                                          | 728     | 1            | 69                                          | 69      | 0            | 138                                            | 138     | 0            | 69                                             | 69      | 0            | 69                                             | 69      | 0            | 138                                         | 138     | 0            | 69                                             | 68      | 1            |
| 18  | Quảng Trị    | 2512                                                      | 1704    | 808          | 837                                          | 633     | 204          | 78                                          | 78      | 0            | 155                                            | 152     | 3            | 78                                             | 78      | 0            | 77                                             | 77      | 0            | 155                                         | 149     | 6            | 77                                             | 77      | 0            |
| 19  | Huế          | 1308                                                      | 932     | 376          | 436                                          | 422     | 14           | 40                                          | 40      | 0            | 80                                             | 80      | 0            | 40                                             | 40      | 0            | 40                                             | 40      | 0            | 80                                          | 79      | 1            | 40                                             | 40      | 0            |
| 20  | Đà Nẵng      | 2743                                                      | 2247    | 496          | 935                                          | 914     | 21           | 93                                          | 93      | 0            | 186                                            | 186     | 0            | 93                                             | 93      | 0            | 93                                             | 93      | 0            | 186                                         | 184     | 2            | 92                                             | 91      | 1            |

| STT | Địa phương | Tình hình sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp |                                         |                                                                       |                                                                                     |                                                                            |                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                                       |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            | Tổng số xã hiện có                                           | Số xã đã bảo đảm đầy đủ trụ sở làm việc | Số xã đã bảo đảm đầy đủ trang thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức | Số xã đã bố trí đầy đủ cán bộ làm việc trong các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy | Số xã đã bố trí đầy đủ cán bộ làm việc trong các phòng chuyên môn của UBND | Số xã đã hoàn thành công tác bàn giao hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp |                                                                                                                                                               |
| 9   | Bắc Ninh   | 99                                                           | 99                                      | 99                                                                    | 98                                                                                  | 96                                                                         | 99                                                                | 99 Đảng ủy xã Hợp Thịnh chưa bố trí đồng chí Chánh Văn phòng Đảng ủy); 99 xã Tiên Du, xã Lục Sơn và phường Trí Quả chưa bố trí chức danh Trưởng phòng Kinh tế |
| 10  | Quảng Ninh | 54                                                           | 54                                      | 54                                                                    | 54                                                                                  | 54                                                                         | 54                                                                |                                                                                                                                                               |
| 11  | TP Hà Nội  | 126                                                          | 126                                     | 126                                                                   | 126                                                                                 | 126                                                                        | 126                                                               |                                                                                                                                                               |
| 12  | Hung Yên   | 104                                                          | 104                                     | 104                                                                   | 104                                                                                 | 104                                                                        | 104                                                               |                                                                                                                                                               |
| 13  | Ninh Bình  | 129                                                          | 129                                     | 129                                                                   | 129                                                                                 | 129                                                                        | 129                                                               |                                                                                                                                                               |
| 14  | Thanh Hóa  | 166                                                          | 166                                     | 166                                                                   | 88                                                                                  | 112                                                                        | 166                                                               |                                                                                                                                                               |
| 15  | Hà Tĩnh    | 69                                                           | 69                                      | 69                                                                    | 63                                                                                  | 66                                                                         | 57                                                                |                                                                                                                                                               |
| 16  | Quảng Trị  | 78                                                           | 78                                      | 78                                                                    | 78                                                                                  | 78                                                                         | 78                                                                |                                                                                                                                                               |
| 17  | Huế        | 40                                                           | 40                                      | 40                                                                    | 40                                                                                  | 40                                                                         | 32                                                                |                                                                                                                                                               |
| 18  | Đà Nẵng    | 93                                                           | 69                                      | 56                                                                    | 73                                                                                  | 69                                                                         | 62                                                                |                                                                                                                                                               |
| 19  | Quảng Ngãi | 96                                                           | 96                                      | 96                                                                    | 96                                                                                  | 96                                                                         | 96                                                                |                                                                                                                                                               |
| 20  | Gia Lai    | 135                                                          | 135                                     | 135                                                                   | 135                                                                                 | 88                                                                         | 132                                                               |                                                                                                                                                               |

| STT            | Địa phương | Tình hình sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp |                                         |                                                                       |                                                                                     |                                                                            |                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                                          |
|----------------|------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                |            | Tổng số xã hiện có                                           | Số xã đã bảo đảm đầy đủ trụ sở làm việc | Số xã đã bảo đảm đầy đủ trang thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức | Số xã đã bố trí đầy đủ cán bộ làm việc trong các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy | Số xã đã bố trí đầy đủ cán bộ làm việc trong các phòng chuyên môn của UBND | Số xã đã hoàn thành công tác bàn giao hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp |                                                                                                                                                                  |
| 21             | Đắk Lắk    | 102                                                          | 98                                      | 95                                                                    | 95                                                                                  | 95                                                                         | 90                                                                |                                                                                                                                                                  |
| 22             | Khánh Hòa  | 65                                                           | 65                                      | 65                                                                    | 65                                                                                  | 64                                                                         | 65                                                                |                                                                                                                                                                  |
| 23             | TP HCM     | 168                                                          | 168                                     | 168                                                                   | 164                                                                                 | 162                                                                        | 168                                                               |                                                                                                                                                                  |
| 24             | Đồng Nai   | 95                                                           | 95                                      | 95                                                                    | 95                                                                                  | 95                                                                         | 14                                                                | 95/95 xã hoàn thành bàn giao hồ sơ tài liệu đã giải quyết xong; 14/95 xã mới hoàn thành bàn giao hồ sơ tài liệu đang giải quyết mới                              |
| 25             | Tây Ninh   | 96                                                           | 96                                      | 96                                                                    | 96                                                                                  | 96                                                                         | 96                                                                |                                                                                                                                                                  |
| 26             | Lâm Đồng   | 124                                                          | 124                                     | 124                                                                   | 124                                                                                 | 122                                                                        | 124                                                               |                                                                                                                                                                  |
| 27             | Đồng Tháp  | 102                                                          | 102                                     | 102                                                                   | 102                                                                                 | 102                                                                        | 102                                                               |                                                                                                                                                                  |
| 28             | Cần Thơ    | 103                                                          | 102                                     | 70                                                                    | 63                                                                                  | 64                                                                         | 66                                                                | Xã Thạnh Quới chưa bảo đảm trụ sở làm việc vì dự kiến bố trí trụ sở Đảng ủy tại trụ sở Công an xã, nhưng Công an chưa di dời kịp, dự kiến đầu tuần sau sẽ di dời |
| 29             | Vĩnh Long  | 124                                                          | 124                                     | 124                                                                   | 119                                                                                 | 114                                                                        | 124                                                               |                                                                                                                                                                  |
| 30             | Cà Mau     | 64                                                           | 60                                      | 40                                                                    | 57                                                                                  | 64                                                                         | 60                                                                |                                                                                                                                                                  |
| 31             | An Giang   | 102                                                          | 102                                     | 102                                                                   | 102                                                                                 | 102                                                                        | 102                                                               |                                                                                                                                                                  |
| <b>Tổng số</b> |            | <b>2952</b>                                                  | <b>2865</b>                             | <b>2810</b>                                                           | <b>2760</b>                                                                         | <b>2743</b>                                                                | <b>2641</b>                                                       |                                                                                                                                                                  |